TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT.
Ngày: 21-3-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Trang Đ, sinh năm: 1988. (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H M 1, xã C H, huyện PC, tỉnh Bình Định.

Hiện đang tạm trú tại: Khu phố P H, thị trấn C T, huyện PC, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn An C, sinh năm: 1986. (có mặt)

Trú tại: Thôn H M 1, xã C H, huyện PC, tỉnh Bình Định.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn An C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Phan Thị Trang Đ trình bày:*

Chị với anh Nguyễn An C tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã C T, huyện PC vào ngày 17/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do các bên bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C ham chơi bài bạc dẫn đến nợ nần buộc chị phải đứng ra trả nợ nhiều lần, anh C cũng đã từng cam kết sẽ từ bỏ nhưng anh không thực hiện, anh C nhiều lần đánh chị. Từ tháng 6/2022 mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn An C.

Chị với anh Nguyễn An C có 02 người con chung tên là Nguyễn An Chí C, sinh ngày 06/4/2014 và Nguyễn An Phúc V, sinh ngày 20/7/2017. Hiện nay sức khỏe các cháu phát triển bình thường, cháu Vinh đang ở với chị, còn cháu C đang ở với anh C, trước đây khi vợ chồng sống ly thân cháu C ở với chị nhưng sau đó anh C đưa cháu về phía gia đình anh C sinh sống. Khi ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu Công, cháu V vì anh C hàng ngày không chăm lo cho con, mỗi lần chị đến thăm cháu C thì cháu cứ khóc đòi về ở với mẹ. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn An C trình bày:*

Anh với chị Phan Thị Trang Đ tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Đăng ký kết hôn tại UBND xã C T, huyện PC vào ngày 17/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do các bên bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, chị Đ đi mua bán bên ngoài có những biểu hiện bất thường nên anh nghi ngờ chị Đ có quan hệ tình cảm không trong sáng với người đàn ông khác. Hiện nay vợ chồng anh sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nhưng nếu hôm nay chị Đ giải quyết vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung thì anh thống nhất ly hôn, còn nếu không giải quyết được tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng thì anh không đồng ý ly hôn.

Anh với chị Phan Thị Trang Đ có 02 người con chung tên là Nguyễn An Chí C, sinh ngày 06/4/2014 và Nguyễn An Phúc V, sinh ngày 20/7/2017. Hiện nay sức khỏe các cháu phát triển bình thường, cháu C đang ở với anh, còn cháu V đang ở với chị Đ. Khi ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu C, cháu V. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 51/2022/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Trang Đ về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn An C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Trang Đ được ly hôn anh Nguyễn An C.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phan Thị Trang Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn An Chí C, sinh ngày 06/4/2014 và cháu Nguyễn An Phúc V, sinh ngày 20/7/2017. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung, quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2022, bị đơn anh Nguyễn An C kháng cáo về phần con chung. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho anh C và chị Đ mỗi người nuôi một con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm anh C giữ nguyên khang cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh C được nuôi con chung Nguyễn An Chí C, giao cho chị Đ nuôi dưỡng con chung Nguyễn An Phúc V. Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Tại cấp sơ thẩm, cháu Nguyễn An Chí C có nguyện vọng được ở với mẹ và chị Đ là lao động có thu nhập, đảm bảo cuộc sống cho các cháu nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao 02 con chung cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm, anh C có nguyện vọng tha thiết muốn được nuôi cháu Công và hiện tại cháu Công ở với anh C và cung cấp chứng cứ hiện tại cháu C đang học tại Trường tiểu học C H, nơi anh C có hộ khẩu thường

trú. Anh C có nhà ở và có cửa hàng mua bán điện dân dụng, thu nhập ổn định. Xét các điều kiện về chỗ ở, học tập, thu nhập và để đảm bảo việc học tập, đi lại của cháu C được ổn định, không ảnh hưởng về tâm lý nên việc kháng cáo của anh C là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm về quan hệ con chung. Giao cháu Nguyễn An Chí C cho anh Nguyễn An C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn An Phúc V cho chị Phan Thị Trang Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C, chị Đ mỗi người nuôi 01 con chung nên không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Anh C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Phan Thị Trang Đ với anh Nguyễn An C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có 02 người con chung tên là Nguyễn An Chí C, sinh ngày 06/4/2014 và Nguyễn An Phúc V, sinh ngày 20/7/2017. Khi ly hôn cả chị Đ, anh C đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải bảo đảm cả về kinh tế lẫn tinh thần đáp ứng cho yêu cầu phát triển bình thường của con và nguyện vọng của con chung được ở với ai. Xét thấy nguyên nhân dẫn đến việc chị Đ và anh C ly hôn một phần là do anh C ham chơi bài bạc dẫn đến nợ nần và chị Đ phải đứng ra trả nợ nhiều lần, điều đó thể hiện anh C có lối sống không lành mạnh và không đảm bảo về mặt kinh tế để nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai cháu Công vào ngày 24/10/2022 có sự chứng kiến của cả chị Đ, anh C cháu Công mong muốn được ở cùng với mẹ, điều này thể hiện mối quan hệ giữa anh C và cháu Công không thật sự có sự gắn kết với nhau. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh C kháng cáo và cung cấp chứng cứ là cháu Công đang học tại trường tiểu học gần nhà của anh C, anh C có nhà ở và có công việc mua bán đồ điện tại nhà nên đảm việc nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, anh C và chị Đ đều thừa nhận căn nhà hiện tại anh C đang ở là tài sản chung chưa chia giữa anh C và chị Đ và cửa hàng mua bán đồ điện là do chị Đ là người đăng ký kinh doanh chứ không phải là tài sản riêng của anh C. Xét thấy hiện tại chị Đ có công việc ổn định và có thu nhập đảm bảo cuộc sống của các con. Hơn nữa việc cho hai con sống chung với nhau đảm bảo gắn kết tình cảm anh em trong thời gian thiếu vắng tình cảm cha mẹ khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh C, giữ nguyên bản sơ thẩm về nuôi con chung, giao hai con chung là Nguyễn An Chí C, sinh ngày 06/4/2014 và Nguyễn An Phúc V, sinh ngày 20/7/2017 cho mẹ là chị

Phan Thị Trang Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân, chia tài sản chung, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Nguyễn An C không được chấp nhận nên anh C phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Xét đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giao con chung Nguyễn An Chí C cho anh Nguyễn An C trực tiếp nuôi dưỡng của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn An C. Giữ nguyên quyết định về phần con chung của bản án sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Bình Định.

1.1. Giao cho chị Phan Thị Trang Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn An Chí C, sinh ngày 06/4/2014 và cháu Nguyễn An Phúc V, sinh ngày 20/7/2017.

1.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn An C phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai

thu tiền số 0011766 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PC, tỉnh Bình Định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T P;
- TAND huyện T P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy